TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐCNHGT	*Đ, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2023 của ông Bùi Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Bùi Văn N1, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo uỷ quyền của ông N là ông Đỗ Văn V, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số F, tổ C, khu A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bị kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Huỷ hợp đồng đặt cọc ngày 22/7/2022 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 982, tờ bản đồ số 6 thuộc ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giữa ông Bùi Văn N1 và bà Trần Thị H.

2.2. Về hậu quả pháp lý huỷ hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn N1 tổng số tiền 85.000.000đồng (Tám mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về các vấn đề khác:* Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CC THA DS TP. Đồng Xoài;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên